

Số: 10/2026/QĐST – D, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thu T1 tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 30, diện tích 90,5m² loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long, do chị Nguyễn Thị T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có gắn căn nhà bà Nguyễn Thị Thu T1 đang sinh sống.

- Công nhận cho bà Nguyễn Thị Thu T1 được quyền quản lý sử dụng thửa đất số 122, tờ bản đồ số 30, diện tích 90,5m² loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Nguyễn Thị Thu T1 có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền gốc là 219.824.000đ (Hai trăm mười chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi là 7.645.000đ (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 227.469.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các đương sự được quyền đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Trường hợp bị đơn không đăng ký kê khai nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ hoặc không còn tài sản nào khác để thi hành án khoản nợ trên thì Thi hành án được quyền kê biên thửa đất số 122, tờ bản đồ số 30, diện tích 90,5m² loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long để bảo đảm quyền lợi cho bên nguyên đơn.

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Nguyễn Thị Thu T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Thu T1 là người cao tuổi có đơn xin miễn nên được miễn một phần số tiền còn lại bà Nguyễn Thị Thu T1 phải nộp là 2.993.500đ (Hai triệu chín trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Chị Nguyễn Thị T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012016 ngày 15/12/2025 và 5.687.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000603 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh